

Bản án: **438/2024/HNGĐ-ST**

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Phước Tân, bà Dương Thị Thúy Duy.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thanh Trúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trà Mi – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 344/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1162/2024/QĐXXST-HN, ngày 13 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Đoàn T, sinh năm 2002; nơi cư trú: Số X, tổ Y, ấp L, xã Ô Long Vĩ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Trần Anh V, sinh năm 1995; nơi cư trú: Số nhà X, tổ Y, ấp P, xã Phú Hữu, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hôn nhân giữa bà Trần Đoàn T và ông Trần Anh V do mai mối, tiến hành tổ chức lễ cưới vào năm 2018. Đến năm 2020 thì bà T và ông V mới đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Phú Hữu, huyện An Phú, tỉnh An Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 111 ngày 16/7/2020.

Theo bà T, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông V

không chăm lo cuộc sống gia đình mà thường ăn nhậu dẫn đến vợ chồng thường hay gây cãi. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T xin được ly hôn.

Về con chung: Bà T và ông V có 01 con chung tên Trần Anh C, sinh ngày 19/3/2020. Cháu C đang sống cùng ông V. Sau khi ly hôn, bà T đồng ý để ông V được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà T xin không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo hòa giải nhưng ông V đều vắng mặt. Bà T có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải, nên không tiến hành hòa giải giữa các đương sự.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 10/12/2024, ông Trần Anh V trình bày: Ông V thống nhất trình bày của bà T về mối quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và mâu thuẫn tình cảm. Ông V và bà T đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay, tình cảm không còn và ông V đồng ý ly hôn. Ông V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công bố đơn khởi kiện, trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo trình bày của bà T, ông V; kết quả xác minh và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có căn cứ xác định, mâu thuẫn tình cảm giữa bà T và ông V đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự. Về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, đề nghị giao cháu Trần Anh C cho ông V trực tiếp nuôi dạy, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Đoàn T khởi kiện xin ly hôn với ông Trần Anh V và đồng ý để ông V được trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn. Xác định quan hệ tranh chấp "*ly hôn, nuôi con chung*". Bị đơn ông Trần Anh V cư trú ấp Phú Hiệp, xã Phú Hữu, huyện An Phú, tỉnh An Giang, nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang theo quy định tại các điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[1.2] Về việc đương sự vắng mặt: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bà T và ông V đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Như vậy các đương sự đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng. Căn cứ Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử mà không qua thủ tục hòa giải và căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo trình bày của bà T và kết quả xác minh xác định được, nguyên nhân mâu thuẫn trong tình cảm giữa bà T và ông V là do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Bà T và ông V đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Trong thời gian ly thân hai người không hòa giải hàn gắn. Khi biết bà T xin ly hôn thì ông V cũng đồng ý ly hôn. Từ đó cho thấy mâu thuẫn tình cảm giữa bà T và ông V đã đến mức trầm trọng, không thể duy trì quan hệ hôn nhân, nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà T và ông V là phù hợp quy định Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Xét thấy cháu Trần Anh C đang được ông V nuôi dạy tốt; ông V có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu C, đồng thời bà T cũng đồng ý. Do đó công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao cháu Trần Anh C cho ông V được trực tiếp nuôi dạy sau ly hôn là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Công nhận sự tự nguyện của ông V về việc không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông V đều xác định không có tài sản chung, nợ chung, nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà T là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định, ông V không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các điều 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Đoàn T.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Đoàn T và ông Trần Anh V.

Về con chung: Ông Trần Anh V được trực tiếp nuôi dạy con chung tên Trần Anh C, sinh ngày 19/3/2020.

Bà Trần Đoàn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Trần Đoàn T và các thành viên trong gia đình phải tôn trọng quyền được trực tiếp nuôi con của ông Trần Anh V. Ngược lại, ông V và các thành viên trong gia đình phải tôn trọng quyền được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung

của bà T.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bà Trần Đoan T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú theo Biên lai thu số 0010115 ngày 29/10/2024. (Bà T đã nộp đủ).

Về quyền kháng cáo: Án tuyên công khai vắng mặt các đương sự. Thời hạn kháng cáo của bà Trần Đoan T và ông Trần Anh V là 15 ngày kể từ ngày Bản án này được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:

- Đương sự (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- Chi cục THADS huyện An Phú (1);
- UBND xã Phú Hữu (1);
- Văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Sáu